| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 556/2022/HS-PT
Ngày: 20/12/2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huấn.

2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 494/2022/HSPT ngày 10/11/2022 đối với các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 198/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 123C/3, Ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số C, Tổ D, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Thanh T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Nguyễn Tri S, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: Tổ A, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Nhà không số, Đường số D, Tổ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độc học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn M và bà Nguyễn Thị T4; có vợ Trần Thị C và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

3. Trần Quốc T1, sinh năm 1986 tại Bình Dương; nơi thường trú: Số I, Tổ D, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn:

11/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Trần Thị Mỹ X và 02 con sinh năm 2015 và năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

4. Lê Minh H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số C, Tổ D, Khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: nội trợ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1 và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có chồng Nguyễn Văn B2 (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2015 và năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

5. Trần Văn T2, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số A, Tổ A, Ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: không biết chữ; nghề nghiệp: phụ hồ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N và bà Trần Thị Đ (đều đã chết); có vợ Trần Thị H2 và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Lê Hữu T đang uống cà phê tại địa chỉ số C, Tổ D, khu phố C, phường T, Quận A thì nhìn thấy 01 bộ cờ dùng để lắc tài xỉu gồm có: 01 cái chén bằng sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu tím và 03 hột xí ngầu để ở góc tường. T lấy bộ cờ và rủ một số người xung quanh (chưa xác định) tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do T làm cái. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1 và Lê Minh H cùng đến tham gia đặt cược tài xỉu. Lúc này, T không làm cái mà đổi cho S "làm cái", còn T, T1 và H tham gia đặt cược. Cả 04 người cùng thỏa thuận mức tiền đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, tổng số tiền đặt cược không quá 300.000 đồng cho một ván chơi, sử dụng 03 hột xí ngầu bỏ trong chén sứ và đậy nắp nhựa, lắc số điểm từ 03 đến 10 điểm là "xỉu", từ 11 đến 18 điểm là "tài". Do sợ bị Công an phát hiện nên T nhờ Trần Văn T2 làm "cảnh giới" cho nhóm 04 người chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền, T2 được trả công 170.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi T, S, T1 và H đang tham gia lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền và T2 đang làm cảnh giới thì bị Công an phường T, Quận A phát hiện nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền: 12.910.000 đồng, trong đó: 9.790.000 đồng của S, 2.400.000 đồng của T1, 300.000 đồng của T, 250.000 đồng của H, 170.000 đồng của T2 và 03 hột xí ngầu, 01 chén sứ, 01 nắp nhựa, 01 bàn nhựa và 03 ghế nhựa.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Tri S, Lê Hữu T, Trần Quốc T1, Lê Minh H và Trần Văn T2 khai nhận hành vi phạm tội như trên. Đồng thời khai nhận số tiền tham gia đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Tri S mang theo 8.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng 1.790.000 đồng. Trần Quốc T1 mang theo 1.900.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thắng 500.000 đồng. Lê Hữu T mang theo 850.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, đã thua 550.000 đồng. Lê Minh H mang theo 600.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, thua 350.000 đồng. Trần Văn T2 khai được T nhờ cảnh giới công an và đã nhận được tiền công là 170.000 đồng do T đưa.

Tại trước thời điểm bị bắt quả tang còn có nhiều người tham gia đánh bạc nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12 đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tri S, Lê Hữu T (Lê Hữu T5), Trần Quốc T1, Lê Minh H và Trần Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tri S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hữu T (Lê Hữu T5) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2022, bị cáo Lê Minh H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Ngày 05/10/2022, các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Trần Văn T2 có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 12 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 đã thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Các bị cáo trình bày có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã nhận thức được hành vi của mình, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng; bị cáo H đã ly hôn đang trực tiếp nuôi 02 con sinh năm 2015 và năm 2017; bị cáo T2 đang nuôi con nhỏ và chăm sóc em ruột là Trần Mỹ C1 bị bệnh tâm thần. Các bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt các bị cáo cùng mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa các bị cáo mong muốn được hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo. Nhận thấy, bị cáo Nguyễn Tri S sử dụng số tiền đánh bạc là 9.790.000 đồng nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo Lê Hữu T, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét có thể áp dụng cho các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tri S; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu T, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét và đánh giá lại về nhân thân, mức độ phạm tội, hoàn cảnh của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận A, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhân thân của bị cáo Lê Hữu T, quá trình điều tra, bị cáo khai: mẹ của bị cáo đã già (sinh năm 1939) đang bị bệnh nặng, sợ mẹ của bị cáo biết việc bị cáo phạm tội sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe nên bị cáo đã cố tình khai báo tên giả là Lê Hữu T5, sinh năm 1966; nơi thường trú: 43 Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Bến Tre. Kết quả xác minh, Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lời: tại huyện C không có địa giới hành chính tên là "xã X". Cơ quan điều tra đã thu thập giấy khai sinh của Lê Hữu T và xác minh về nhân thân, lai lịch, lập lại lý lịch bị can, thay đổi các quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hữu T. Hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo có tên gọi khác là Lê Hữu T5 nên Hội đồng xét xử xác định lại lý lịch tư pháp của bị cáo có tên là Lê Hữu T như phần đầu của bản án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể như sau: vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 05/3/2022 tại trước nhà số C, Tổ D, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì bị Công an Q phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.910.000 đồng, gồm: 9.790.000 đồng của S, 2.400.000 đồng của T1, 300.000 đồng của T, 250.000 đồng của H và 170.000 đồng của T2.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Lê Hữu T, Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu T xin được hưởng án treo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Hữu T trình bày bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đã hơn 90 tuổi, sức khỏe yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng thêm cho các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Hữu T là người chủ động lấy các công cụ như chén sứ, nắp nhựa, hột xí ngầu, rủ rê các bị cáo và những đối tượng khác tham gia đánh bạc, phân công bị cáo Trần Văn T2 làm nhiệm vụ cảnh giới; bị cáo cũng là người trực tiếp làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc đặt cược trước thời điểm bị bắt quả tang, phạm tội với vai trò chủ mưu, cầm đầu. Do đó, căn cứ vào quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo T thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hữu T có hành vi khai báo không đúng về nhân thân, lai lịch của mình. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo Lê Hữu T gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Lê Hữu T là đã tương xứng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2: xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo S, T1 là lao động chính trong gai đình, đang nuôi con nhỏ; bị cáo H là lao động chính đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, chồng đã ly hôn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (đã cung cấp quyết định thuận tình ly hôn và giấy xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo T2 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, cảnh giới công an theo sự chỉ đạo của Lê Hữu T, bị cáo có học vấn thấp, không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đang nuôi con nhỏ và chăm sóc em là Trần Mỹ C1 bị bệnh tâm thần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên áp dụng thêm cho các bị cáo. Đồng thời, áp dụng thêm quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với bị cáo Trần Văn T2.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 phạm tội theo sự rủ rê, lôi kéo từ bị cáo Lê Hữu T. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trực tiếp đánh bạc thắng thua với nhau. Tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo S đang làm cái theo đề nghị của bị cáo T nên bị cáo S không phải là người cầm đầu, chủ mưu.

Nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như

bản án sơ thẩm đã tuyên sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo. Do chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu T; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2, sửa bản án sơ thẩm số 198/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tri S 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tri S cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Tri S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Quốc T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Quốc T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn T2 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn T2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nguyễn Tri S, Trần Quốc T1, Lê Minh H, Trần Văn T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- CC THA Quận 12; (1)
- Bị cáo; (5)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (27) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**